BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI VỀ ĐỀ ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ HUYỆN HƯƠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2023-2025
(Phụ lục kèm theo Báo cáo số: ……/BC-UBND ngày 23/9/2024 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Chiếm tỷ lệ (%)	Số hộ gia đình không tham gia bỏ phiếu	Chiếm tỷ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri có ý kiến khác	Chiếm tỷ lệ (%)
I	**XÃ SƠN CHÂU**	**983**	**983**	**100,00**	**0**	**0,00**	**2117**	**2112**	**99,76**	**2100**	**99,20**	**12**	**0,57**	**0**	**0,00**
1	Thôn Đình	176	176	100,00	0	0,00	371	369	99,46	368	99,19	1	0,27	0	0,00
2	Thôn Yên Thịnh	138	138	100,00	0	0,00	307	307	100,00	305	99,35	2	0,65	0	0,00
3	Thôn Tháp Sơn	60	60	100,00	0	0,00	137	137	100,00	137	100,00	0	0,00	0	0,00
4	Thôn Đông	167	167	100,00	0	0,00	362	360	99,45	357	98,62	3	0,83	0	0,00
5	Thôn Nam Đoài	123	123	100,00	0	0,00	283	283	100,00	281	99,29	2	0,71	0	0,00
6	Thôn Sinh Cờ	189	189	100,00	0	0,00	378	377	99,74	375	99,29	2	0,53	0	0,00
7	Thôn Bãi Trạm	130	130	100,00	0	0,00	279	279	100,00	277	99,28	2	0,72	0	0,00
II	**XÃ SƠN BÌNH**	**862**	**862**	**100,00**	**0**	**0,00**	**1731**	**1731**	**100,00**	**1727**	**99,77**	**4**	**0,23**	**0**	**0,00**
1	Thôn 1	114	114	100,00	0	0,00	230	230	100,00	230	100,00	0	0,00	0	0,00
2	Thôn 2	140	140	100,00	0	0,00	283	283	100,00	283	100,00	0	0,00	0	0,00
3	Thôn 3	146	146	100,00	0	0,00	304	304	100,00	304	100,00	0	0,00	0	0,00
4	Thôn 4	153	153	100,00	0	0,00	322	322	100,00	322	100,00	0	0,00	0	0,00
5	Thôn 5	135	135	100,00	0	0,00	253	253	100,00	249	98,42	4	1,58	0	0,00
6	Thôn 6	174	174	100,00	0	0,00	339	339	100,00	339	100,00	0	0,00	0	0,00

TT	Đơn vị	Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Chiếm tỷ lệ (%)	Số hộ gia đình không tham gia bỏ phiếu	Chiếm tỷ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri có ý kiến khác	Chiếm tỷ lệ (%)
III	**XÃ SƠN LONG**														
A	**Tổng Phương án 1 (Mỹ Long)**	**749**	**748**	**99,87**	**1**	**0,13**	**1708**	**1707**	**99,94**	**1660**	**97,19**	**47**	**2,75**	**0**	**0,00**
1	Thôn 1	182	182	100,00	0	0,00	438	438	100,00	430	98,17	8	1,83	0	0,00
2	Thôn 2	169	168	99,41	1	0,59	352	351	99,72	338	96,02	13	3,69	0	0,00
3	Thôn 3	164	164	100,00	0	0,00	329	329	100,00	307	93,31	22	6,69	0	0,00
4	Thôn 4	234	234	100,00	0	0,00	589	589	100,00	585	99,32	4	0,68	0	0,00
B	**Tổng Phương án 2 (Long Trà)**	**749**	**748**	**99,87**	**1**	**0,13**	**1708**	**1707**	**99,94**	**47**	**2,75**	**1660**	**97,19**	**0**	**0,00**
1	Thôn 1	182	182	100,00	0	0,00	438	438	100,00	8	1,83	430	98,17	0	0,00
2	Thôn 2	169	168	99,41	1	0,59	352	351	99,72	13	3,69	338	96,02	0	0,00
3	Thôn 3	164	164	100,00	0	0,00	329	329	100,00	22	6,69	307	93,31	0	0,00
4	Thôn 4	234	234	100,00	0	0,00	589	589	100,00	4	0,68	585	99,32	0	0,00
IV	**XÃ SƠN TRÀ**														
A	**TỔNG Phương án 1 (Mỹ Long)**	**723**	**720**	**99,59**	**3**	**0,41**	**1741**	**1732**	**99,48**	**1461**	**83,92**	**256**	**14,70**	**15**	**0,86**
1	Thôn 1	135	135	100,00	0	0,00	373	373	100,00	334	89,54	39	10,46	0	0,00
2	Thôn 2	134	134	100,00	0	0,00	284	284	100,00	131	46,13	138	48,59	15	5,28
3	Thôn 3	139	139	100,00	0	0,00	296	296	100,00	291	98,31	5	1,69	0	0,00
4	Thôn 4	152	152	100,00	0	0,00	319	319	100,00	302	94,67	17	5,33	0	0,00
5	Thôn 5	163	160	98,16	3	1,84	469	460	98,08	403	85,93	57	12,15	0	0,00

TT	Đơn vị	Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Chiếm tỷ lệ (%)	Số hộ gia đình không tham gia bỏ phiếu	Chiếm tỷ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri có ý kiến khác	Chiếm tỷ lệ (%)
B	**Tổng Phương án 2 (Long Trà)**	**723**	**720**	**99,59**	**3**	**0,41**	**1741**	**1732**	**99,48**	**256**	**14,70**	**1461**	**83,92**	**15**	**0,86**
1	Thôn 1	135	135	100,00	0	0,00	373	373	100,00	39	10,46	334	89,54	0	0,00
2	Thôn 2	134	134	100,00	0	0,00	284	284	100,00	138	48,59	131	46,13	15	5,28
3	Thôn 3	139	139	100,00	0	0,00	296	296	100,00	5	1,69	291	98,31	0	0,00
4	Thôn 4	152	152	100,00	0	0,00	319	319	100,00	17	5,33	302	94,67	0	0,00
5	Thôn 5	163	160	98,16	3	1,84	469	460	98,08	57	12,15	403	85,93	0	0,00
V	**XÃ SƠN HÀM**	**1040**	**1040**	**100,00**	**0**	**0,00**	**3105**	**3105**	**100,00**	**3096**	**99,71**	**9**	**0,29**	**0**	**0,00**
1	Thôn Tượng Sơn	155	155	100,00	0	0,00	446	446	100,00	446	100,00	0	0,00	0	0,00
2	Thôn Anh Sơn	105	105	100,00	0	0,00	334	334	100,00	334	100,00	0	0,00	0	0,00
3	Thôn Phượng Hoàng	115	115	100,00	0	0,00	338	338	100,00	336	99,41	2	0,59	0	0,00
4	Thôn Mai Lĩnh	131	131	100,00	0	0,00	352	352	100,00	352	100,00	0	0,00	0	0,00
5	Thôn Hàm Giang	129	129	100,00	0	0,00	422	422	100,00	421	99,76	1	0,24	0	0,00
6	Thôn Hùng Sơn	140	140	100,00	0	0,00	425	425	100,00	425	100,00	0	0,00	0	0,00
7	Thôn Liên Sơn	113	113	100,00	0	0,00	345	345	100,00	339	98,26	6	1,74	0	0,00
8	Thôn Bình Sơn	152	152	100,00	0	0,00	443	443	100,00	443	100,00	0	0,00	0	0,00
VI	**XÃ SƠN TRƯỜNG**	**1245**	**1245**	**100,00**	**0**	**0,00**	**3140**	**3140**	**100,00**	**3134**	**99,81**	**6**	**0,19**	**0**	**0,00**
1	Thôn 1	130	130	100,00	0	0,00	324	324	100,00	324	100,00	0	0,00	0	0,00
2	Thôn 2	147	147	100,00	0	0,00	319	319	100,00	317	99,37	2	0,63	0	0,00
3	Thôn 3	143	143	100,00	0	0,00	362	362	100,00	362	100,00	0	0,00	0	0,00
4	Thôn 4	136	136	100,00	0	0,00	378	378	100,00	378	100,00	0	0,00	0	0,00
5	Thôn 5	129	129	100,00	0	0,00	359	359	100,00	355	98,89	4	1,11	0	0,00
6	Thôn 6	133	133	100,00	0	0,00	335	335	100,00	335	100,00	0	0,00	0	0,00

TT	Đơn vị	Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Chiếm tỷ lệ (%)	Số hộ gia đình không tham gia bỏ phiếu	Chiếm tỷ lệ (%)	Tổng số cử tri	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Chiếm tỷ lệ (%)	Số cử tri có ý kiến khác	Chiếm tỷ lệ (%)
7	Thôn 7	113	113	100,00	0	0,00	273	273	100,00	273	100,00	0	0,00	0	0,00
8	Thôn 8	108	108	100,00	0	0,00	286	286	100,00	286	100,00	0	0,00	0	0,00
9	Thôn 9	90	90	100,00	0	0,00	220	220	100,00	220	100,00	0	0,00	0	0,00
10	Thôn 10	116	116	100,00	0	0,00	284	284	100,00	284	100,00	0	0,00	0	0,00
TỔNG THEO PHƯƠNG ÁN 1		**5602**	**5598**	**99,93**	**4**	**0,07**	**13542**	**13527**	**99,89**	**13178**	**97,31**	**334**	**2,47**	**15**	**0,11**
TỔNG THEO PHƯƠNG ÁN 2		**5602**	**5598**	**99,93**	**4**	**0,07**	**13542**	**13527**	**99,89**	**10360**	**76,50**	**3152**	**23,28**	**15**	**0,11**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN